

Viết về một người bạn đồng khoá CSVSQ 18 Vũ Văn Phao



Vào cuối những năm 50 và đầu thập niên 60, đất nước còn thanh bình, nhân dân miền Nam tự do, sống trong hạnh phúc, chan hoà tình người, đường xá mở mang, đi lại thông suốt, đồng bằng cũng như cao nguyên, những chuyến xe lửa chạy ngày đêm, suốt từ Huế vào Sài Gòn và lên tận Đà Lạt.

Ngày 23/11/1961, một con tàu nằm chờ sẵn tại ga Tháp Chàm để tiếp nhận một số khách định trước từ chuyến tàu Sài Gòn ra để chuyển lên Đà Lạt, đó là những chàng thư sinh vừa từ giả học đường để tình nguyện vào khoá 18 trường Võ Bị Quốc Gia.

Đoàn thanh niên, tuổi tác và học lực xấp xỉ bằng nhau, rộn ràng lên tàu, có anh còn đang ngạc nhiên theo dõi con tàu có móc xích rổ rảng leo đèo, có anh còn đang mơ mộng vì nhớ người tình, hay lần đầu nhìn thấy đồi thông chập chùng sương trắng của sáng mùa đông. Quanh co mãi rồi con tàu cũng tới và từ từ vào ga Đà Lạt. Nhà ga Đà Lạt nổi tiếng là đẹp, hôm nay lại được những chàng Võ Bị khoá đàn anh 16, sau gần ba năm ở quân trường, trong bộ áo bốn túi mùa đông với màu alfa đỏ làm nổi bật những nét mặt hồng hào, người nào tác phong cũng ra vẻ chững chạc, niềm nở đón khách làm ga Đà Lạt trưa nay như bớt đi cái lạnh đang làm co ro những người khách lần đầu đặt chân lên miền cao nguyên và cảm thấy mình nhỏ lại trước những người ra đón. Đoàn xe đưa khách vào tới cổng trường Võ Bị, và đến đây, giai đoạn tiếp đón đã hết, chỉ ít phút nữa, khi bước qua khỏi cánh cổng chia cách trong ngoài, đoàn thư sinh này sẽ được lột xác, để trở thành

những Tân- khoá-sinh, bỏ lại ngoài cổng tất cả những gì gọi là cá nhân, như giáng điệu, giọng nói, ta không còn là ta nữa, mà là một Tân-khoá-sinh của trường Võ Bị, trước mặt chỉ còn biết hai chữ tuân lệnh SVSQ cán bộ đàn anh trong hệ thống tự chỉ huy, những người hình như không muốn đi mà chỉ muốn chạy bộ và hò hét vang động ngọn đồi 1515.

201 Tân-khoá-sinh khoá 18 chính thức được huấn luyện theo chương trình bốn năm đào tạo sĩ quan hiện dịch. Nhưng sau vì tình hình an ninh, chiến sự biến đổi, khoá 18 rút ngắn còn hai năm, tháng 10 năm 1963, được gửi đi Trung Tâm Huấn Luyện Biệt-Động-Quân ở Dục Mỹ - Ninh Hoà - Nha Trang để học khoá Rừng - Núi - Sinh lầy.

Cuối tháng 10, trong thời gian chờ máy bay ở Nha Trang về lại Đà Lạt, thì tại Sài Gòn, một số tướng lãnh làm cuộc binh biến, Tổng thống Ngô Đình Diệm bị hạ sát,

Hội Đồng tướng lãnh lên cầm quyền, và ngày 23/11/1963 khoá 18 làm lễ mãn khoá với 191 Tân Thiếu Úy và Thủ khoa là Nguyễn Anh Vũ.

Khoá 18 là khoá “Hoàng Gia”, sở dĩ khoá 18 có cái tên, nghe ra có vẻ vua chúa như thế, cũng có lý do của nó. Thứ nhất : khoá ra trường vào thời điểm chính trị nhiễu loạn, lễ mãn khoá được Đại Tướng Dương Văn Minh chủ tọa, đặt tên là khoá Bùi Ngươn Ngãi, khi xưng lên nghe rất lạ, sau này hầu như ít ai nhớ đến cái tên chính thức ấy. Thứ hai : khoá 18 là khoá đầu tiên, chưa xảy ra ở trường Võ Bị xưa nay, kỳ này được chọn, ngoài các binh chủng nổi tiếng như Nhảy Dù, Biệt động Quân, Thủy Quân lục chiến, Sư đoàn Bộ binh, còn gồm cả Quân Nhu, Quân cụ, Quân báo, Quân Cảnh, Quân vận, sau đó lại còn 18 người được giữ lại để làm kiểng. Vì thế bạn bè mới gọi đùa là khoá “Hoàng Gia”.

Gọi là Hoàng Gia, may mắn đâu chưa thấy, chỉ sau ngày mãn khoá vài tháng đã nghe tin con chim đầu đàn Nguyễn Anh Vũ đã nằm xuống, và sau 12 năm chinh chiến, khoá có trên 60 người, nghĩa là bằng 1/3 quân số ra trường, từ già bạn

bè lúc tuổi còn xanh, tràn đầy sinh lực để trở về với cát bụi. Riêng Thiếu Sinh Quân của khoá 18, nhập học có 18 người thì 7 người hy sinh, 3 người mất tích (1 tại Hạ Lào, 1 tại Bình Định, 1 tại Quảng Trị trong khi cả 3 đang làm tiểu đoàn trưởng), may mắn có 2 người được trao trả năm 73, còn một người không về. Từ ngày ra trường, trước và sau 75, ở quốc nội cũng như quốc ngoại, khoá thường tổ chức ngày họp khoá để qui tụ anh em, đặc biệt tháng 11/2002, ban đại diện khoá đã tổ chức một đại hội khoá 18 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ, điểm danh lại toàn bộ anh em, và đồng thời làm lễ truy điệu tưởng nhớ các bạn đồng khoá đã vị quốc vong thân.

Về dự đại hội, ôi chao là sung sướng và ngỡ ngàng, 40 năm rồi còn gì, có anh đầu đã bạc trắng không còn sợi tóc đen, có anh lên khuôn, dềnh dàng, bệ vệ như những ngài bộ trưởng, có điều vẫn ồn ào, mày mày, tao tao, có anh khi gặp một người đến bắt tay, lại đứng ngẩn ra rồi hỏi:

- Mày tên gì nhỉ ?

Người đối diện tỉnh bơ trả lời:

- Tôi là khoá 16 được anh em mời đến dự đại hội.

Thế là có màn dơ tay chào kính lễ phép : thưa niên trưởng ngon lành. Một người gần đó la to : "nó là thằng Mắm, thằng Muối đại hội H đấy". Một trận cười nổ ra và người vừa bị bạn lừa đã vui vẻ : "Mẹ kiếp, giờ này mà còn mang khoá 16 ra hù tao, sao không xưng luôn, tôi là Bùi Quyền hay Robert lửa Nguyễn xuân Phúc khoá 16 đây.

Sau những mục thường lệ của đại hội, Ban tổ chức kỳ này còn thực hiện hình ảnh từng anh em đã hy sinh, khi xướng danh, hình người đó từ nhỏ phóng lớn dần trong tiếng kèn truy điệu bi ai, và một giọng trầm ấm vang vọng : "Vị quốc vong thân" làm cả hội trường đứng lặng cảm, đưa tâm hồn các CSVSQ như trở về mấy chục năm trước trong đêm truy điệu ở vũ đình trường Lê Lợi của trường mẹ. Có người đã khóc, phải chăng khóc vì thương nhớ bạn đã khuất, khóc vì nhớ về trường

mẹ, khóc vì xót xa cho bản thân, hoặc uất hận cho một quân đội hùng mạnh trong một nước nhược tiểu bị bức tử. Lễ truy điệu được tiếp tục với buổi tưởng trình và chiếu phim hình ảnh đặc biệt của một CSVSQ 18 : cố thiếu tá Vũ Văn Phao, tiểu đoàn trưởng sư đoàn 2, mất tích năm 1969 tại chiến trường Quảng Trị, hài cốt vừa được đưa về an táng tại nghĩa trang Arlington, thủ đô của Hoà Kỳ.

Tôi, kể viết bài này , với Vũ Văn Phao có nhiều gắn bó từ lâu. Trước khi là đồng khoá, chúng tôi đã là những TSQ từ năm 1955 ở Mỹ Tho, sau đó trường rời về Vũng Tàu, sau khi đậu trung học Đệ nhất cấp 58-59, chúng tôi được trường TSQ gửi Về Chu Văn An và Petrus Ký ở Saigon (vì thời đó chưa có đệ tam tại Vũng Tàu).

Hè năm 1961, sau khi thi cử xong, chúng tôi nhận được lệnh trở về Vũng Tàu và chuẩn bị nhập học khoá 18 VBĐL.

Xin mở ngoặc ở đây, nói sơ qua về trường TSQ để hiểu rõ sự gắn bó của chúng tôi. Trường TSQ là một quân trường nhỏ bé, nhưng đã có từ lâu rải rác ở các quân khu, sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm chấp chánh, ông cải tổ quân đội, đồng thời cũng tổ chức lại thành một trường TSQVN chính quy hơn. Trường thân nhân tất cả con em của các quân nhân qua kỳ thi tuyển hàng năm. Trường có nhiệm vụ :

- Văn hoá dạy theo chương trình của bộ quốc gia giáo dục.
- Quân sự quán luyện căn bản CC1 và CC2. (Hạ Sĩ quan)

-Lý tưởng : đào tạo để trở thành những cán bộ nòng cốt tương lai cho quân đội, có một lý tưởng quốc gia vững chắc, trung thành với chế độ.

Vào những năm trước, TSQ sau khi đậu xong Tú tài thì được ưu tiên đi học Đại Học Sư Phạm, hoặc trường Quân Y, hoặc trường Không Quân, Hải Quân. Riêng năm 1961, chúng tôi 18 TSQ tất cả nhận được lệnh nhập học khoá 18 Võ Bị, nghe đâu trong một buổi tiếp kiến với Đại Tướng Lê Văn Ty TTMT, nhân dịp TSQ lên chúc tết (ông cũng là một TSQ),

Đại Tướng có chỉ thị : TSQ muốn sau này lên Tướng như ông, thì bây giờ phải vào trường VBQG. Lớp chúng tôi thi hành lệnh này ngay năm đó.

Trở lại chuyện của Vũ văn Phao, tôi và Phao cùng với 16 TSQ khác nhập học khoá 18 Võ Bị. Ngày mãn khoá, tổng cục Quân Huấn chọn 18 người ở lại trường (cũng con số 18), trong đó có tôi, Phao và một TSQ nữa, nhưng đa phần anh em bị giữ lại đã không hài lòng, ngấm ngấm cách này hay cách khác để được đưa ra đơn vị, vì thế chỉ hơn nửa năm sau, chúng tôi cùng nhau đã được đổi ra Quân đoàn I, Phao Sư đoàn 1 và tôi Sư đoàn 2.

Tháng 3/65, tôi bị thương và được tải thương về Tổng Y Viện Duy Tân, Đà Nẵng, tại đây tôi lại gặp Phao, cũng bị thương chuyển từ Quảng Trị vào, nếu không lầm thì chúng tôi nằm cùng phòng với anh Đỗ Trọng Bớt, khoá 17, bị thương đứt gân cánh tay (đúng vậy không anh Bớt ?). Có biết đâu, gặp nhau lần này là lần cuối cùng, vì sau khi xuất viện trở về đơn vị cũ, hai năm sau cùng làm tiểu đoàn trưởng, rồi sau tết Mậu Thân, tôi về học tham mưu ở Đà Lạt, và được tin anh bị mất tích trên một chiếc trực thăng tại vùng hành quân Quảng Trị.

Vũ văn Phao, khi còn là một chú bé TSQ, đã tỏ ra rất mực thước, từ điệu bộ đi đứng, đến cách ăn nói, đối xử hoà nhã với bạn bè, khi lớn lên, anh càng biểu lộ tính kín đáo, học rất giỏi, đặc biệt anh chơi kèn trumpet rất hay. Nếu ai đã sống ở Vũng Tàu thời kỳ đó, chắc còn nhớ tiệm chụp hình nổi tiếng Kim Phượng có trưng một tấm hình lớn lộng kính, Vũ văn Phao đang thổi kèn trumpet.

Gần đây tôi còn được hân hạnh quen biết người em rể của Phao tên là Trinh (cũng là một CSQ nay ở Cali) tâm sự : anh Phao đối với tụi em và cả trong giòng họ coi anh ấy như là một con đại bàng vì anh ấy rất mực thước, gương mẫu và sống rất hào hùng, ngay cả sau này, mặc dù anh đã mất tích từ lâu, nhưng mỗi lần nhắc đến anh, mọi người trong giòng họ vẫn kính nể vô cùng.

Hơn 30 năm qua, thân xác anh tưởng đã tan vào lòng đất vùng núi rừng Quảng Trị cũng như một số bạn bè đồng khoá và các chiến hữu của anh, tuy có người còn được mang về chôn cất nơi này, nơi khác, hay tại ngọn đồi lộng gió nơi có kỳ đài và bức tượng “Tiết Thương” ở Biên Hoà, nhưng sau năm 75 đen tối, tất cả đã bị xoá sạch, có còn chăng, chỉ còn trong tâm tư từng người, từng gia đình. Sau những năm cải tạo trở về, mỗi lần có dịp đi xe đò ngang qua di tích ấy, tôi thắm cúi đầu đọc một câu kinh cho những người đã khuất.

Nhưng không, ngày 8/11/2002, như một huyền thoại, bạn tôi, cựu SVSQ 18, thiếu tá Vũ văn Phao vẫn hiện hữu, thân xác anh cùng sáu người bạn đồng minh ngày nào đã trở về một cách danh dự, tên anh đã được xướng danh như một vị anh hùng hy sinh cho chính nghĩa tự do ngay tại thủ đô Washington, Hoa Kỳ.

Bảy con ngựa đen đưa bảy hài cốt chiến sĩ của Tự do đến nơi an nghỉ trong một buổi lễ trang nghiêm, với tiếng kèn truy điệu và những tiếng súng của đội danh dự dàn chào. Con gái anh, khi anh ra đi cháu còn bé, nay đã trưởng thành, được vinh dự mời ra để nhận lãnh lá cờ vàng ba sọc đỏ từ tay vị chủ lễ.

Tôi được gia đình anh cho biết chi tiết, chính phủ Hoa Kỳ đã tiếp đón gia đình anh về dự tang lễ rất là chu đáo, từ vé máy bay khứ hồi Cali – D.C., khách sạn ăn ở, còn dành riêng một chiếc xe limousine đưa rước khi dự lễ tang.

Ồi đây là vinh dự cho cá nhân anh, trả lại danh dự cho gia đình anh và cũng để trả lời cho những ai cố tình xoá bỏ hay bôi xấu người lính chiến của QLVNCH.

Ngay cả những kẻ trước đây từng là ông này, ông nọ, nay có thể vì tí lợi cùn con, rồi quên cả nhân phẩm của mình, để chối bỏ tính chính nghĩa của cuộc chiến.

Lịch sử vẫn là lịch sử, dù cho hiện tại bị bóp méo ra sao, sự thật rồi sẽ được những nhà nghiên cứu sử chân chính viết lại, khi đó không chỉ một Vũ văn Phao mà còn hàng hàng, lớp lớp

những mộ chí của những chiến sĩ đã nằm xuống cho một cuộc chiến sáng ngời chính nghĩa, được xếp ngay hàng thẳng lối sau các vị tướng lưu danh muôn đời của thời đại chúng ta : Nguyễn Khoa Nam, Lê Nguyên Vỹ, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Phạm Văn Phú và CTSQ đại tá Hồ Ngọc Cẩn.

Ngày đó kỳ đài và bức tượng “Tiếc Thương” sẽ được phục hồi, nơi đây sẽ hương khói toả bay, ghi dấu một gia đoạn lịch sử của đất nước.

Giờ đây xin được dơ tay chào Vũ Văn Phao một người bạn TSQ từ thuở thiếu thời, một cựu SVSQ khoá 18, một thiếu tá QL/VNCH, một người vừa được vinh danh là một chiến sĩ cho Tự do tại thủ đô Hoa Kỳ.

Một A.E.T khoá 18



TIỂU SỬ KHÓA 19 - NGUYỄN TRÃI

Nhập trường ngày 23-11-1962 với nhân số là 413 người.

Mãn khóa ngày 28 tháng 11 năm 1964 với 389 tốt nghiệp.

Các vị Chỉ huy trưởng:

Đại Tá Trần Ngọc Huyền

Thiếu Tướng Trần Tử Oai

Đại Tá Trần Văn Trung

Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Kiểm

Thủ khoa : Võ Thành Kháng

Tình nguyện phục vụ tại Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến và đã hy sinh tại chiến trường Bình Giã tháng 4/1965.

Khóa 19 được phân phối như sau:



Thủy Quân Lục Chiến :	30
Sư Đoàn Nhảy Dù:	25
Biệt Đoàn 300 :	10
Đơn vị Thám kích Vùng II:	3
Biệt Động Quân:	64
Sư Đoàn 1 BB :	19
Sư Đoàn 2 BB :	22
Sư Đoàn 5 BB :	28
Sư Đoàn 7 BB :	15
Sư Đoàn 21 BB :	29
Sư Đoàn 22 BB :	37
Sư Đoàn 23 BB :	26
Sư Đoàn 25 BB :	37
Trung Đoàn 43 BB :	11
Trung Đoàn 48 BB :	6
Bộ TTM :	2

Biển cổ quan trọng trong thời gian thụ huấn:

- 1- Đội túc cẩu K19 đoạt giải Vô địch thành phố Đà Lạt
- 2- Đảo chánh ngày 1-11-1963
- 3- K19 đoạt giải nhất Diễn hành Quốc khánh 26-10-1963
- 4- Tháng 10 -1964 có 6 SVSQ tử nạn tại TTHL Dục Mỹ vì vướng phải bãi mìn trong khu thực tập.

Trường Mẹ sau 15 năm xa cách

Viết để nhớ lại trường Mẹ ngày xưa !



Tôi đã đứng đây thật lâu để nhìn về phía thành phố Đà Lạt, nhìn lên ngọn núi Lâm Viên sừng sững dưới ánh nắng hiền hòa, bầu trời xanh ngắt vào những ngày sắp Tết. Và tôi đã được đứng ở đây với 3 thời điểm khác nhau của một thời gian dài trong đời tôi...

Vâng tôi đã đứng dưới cầu thang doanh trại giữa đại đội AB và CD (giữa 2 doanh trại cong cong) vào những ngày cuối tuần ứng chiến, để nhớ người mình yêu của thuở SVSQ bay bướm, hào hùng, để nhìn đỉnh Lâm Viên in trên nền trời Đà Lạt ngát xanh...Tôi cũng đã đứng ở đây khi tôi là Sĩ quan cán bộ để nhìn, quan sát các SVSQ đàn em của tôi đang ca khúc quân hành sau giờ học Văn hóa về doanh trại, hay theo nhịp quân hành lần lượt bước vào Phạn xá dùng bữa cơm trưa.

Và bây giờ tôi cũng đứng ở đây để nhìn về thành phố Dalat thân thương, nơi đó có vợ hiền của tôi đang vất vả kiếm ăn hàng ngày ngoài chợ trời đầy nắng bụi để nuôi đàn con còn nhỏ dại, và cũng nhìn đỉnh Lâm Viên kiêu hùng mà tôi đã hơn 5 lần leo lên đó từ thuở học trò cho đến khi là một SQ/CB của trường VBQGVN. Lần này tôi đứng đây để chờ thằng con trai nhỏ hăm lon cơm đựng trong lon “guigoz” sau một buổi lao động mệt mỏi trong giờ nghỉ trưa.

Vâng bây giờ tôi đang làm một tên thợ sơn, để sơn vài căn nhà nhỏ cho trường Lục Quân 2 của VC – Trường Mẹ của

anh em mình đã bị đổi tên! Trưa nay trời Đalat vẫn xanh, nắng Đalat vẫn hanh vàng ấm áp, và thông Đalat vẫn reo vi vu như ngày nào. Nhưng riêng tôi vẫn cảm được rằng mình đã không được như ngày trước khi đứng ở đây (dưới cầu thang doanh trại Đại đội C). Cho nên tôi ao ước ... thật nhiều.

Đầu năm 1990, anh Bùi Văn Đoàn người bạn cùng khóa của tôi làm phụ tá cho một nhà thầu. Đoàn từ Saigon lên Đalat thu xếp tìm nhân công, chuẩn bị để xây cất một căn nhà cho các SQ cao cấp của bộ đội BV. về tu nghiệp. Nhân dịp này Đoàn đến thăm tôi, thấy tôi đang làm nghề thợ sơn (sơn xe đạp, cửa sắt, nhà cửa...) nên Đoàn nhờ tôi lãnh phần sơn cho công trình của nhà thầu mà Đoàn đang làm phụ tá.

Tôi mừng vì có việc làm, chia gánh nặng với bà xã, và m quan trọng nhất là sẽ được vào nhìn lại trường Mẹ sau 15 năm xa cách.

Mấy cái sân bóng chuyền sau doanh trại đại đội D và C gần phạn xá bên kia con đường nhựa, ngày xưa chiều chiều khi cơm nước xong, hay những ngày cuối tuần ứng chiến, SVSQ rồi rảnh thường tụ tập tại đây để đập vài đường banh cho đỡ buồn... Nay bọn chiếm trường muốn biến nơi đó thành khu vãng lai, xây 4 căn nhà nhỏ bằng ván lợp tôn. Tôi và đứa con trai thứ nhì lãnh phần sơn phết 4 căn nhà đó.

Tên Trung tá VC, quản lý quân trường , phụ trách công trình xây cất nhìn cái máy sơn do tôi lắp ráp và cái súng phun sơn cũ kỹ của tôi, hẳn rất thích và cho là dụng cụ cực kỳ tối tân, nên ngỏ ý nhờ tôi sơn thêm vài chỗ khác của trường. Nhờ vậy hẳn đã đưa tôi đi coi nhiều chỗ trong trường.

Lúc này không có SQ khóa sinh về thụ huấn, công việc dễ dàng nên tôi có nhiều dịp quan sát quanh trường cũ.

Tôi đã đến Phạn xá, nước sơn mầu hồng ngày xưa vẫn còn đó, nhưng tường loang lổ nhiều nơi vì chẳng bao giờ được quét vôi lại. Cửa kính bị bể vỡ hay tháo gỡ đi một phần. Phạn xá vắng vẻ nghèo nàn, dơ dáy. Khu chính giữa kê vài dãy bàn ăn, hai bên trồng trôn, mấy trăm bàn ghế ngày xưa của anh em mình bọn chúng đã đem bán hết. Tấm màn nhưng

treo trên tường ngay khu giữa, nơi các SQ trực Trung đoàn SVSQ ngồi ăn, nơi đọc nhật lệnh hàng ngày, đã được VC mang may quân áo. Nhìn thấy cảnh trống vắng của khu Phạn xá tôi buồn và nhớ những ngày xưa vô cùng... Biết bao hình ảnh từ Tân khóa sinh đi đứng ăn uống vuông góc, đến dạ tiệc mãn khóa mà lòng đau như cắt. Từ Phạn xá nhìn ra sân cờ Alpha, tự nhiên nước mắt tuôn rơi. Sân cỏ không được chăm sóc nên cỏ mọc bừa bãi và lỗ chỗ những khóm khoai lang.

Hai dãy doanh trại vẫn còn ngạo nghễ nhưng u buồn, ảm đạm, nơi đó biết bao chàng trai trẻ đã ngày đêm thụ huấn để trở thành những Sĩ quan anh hùng với bao chiến công đi vào lịch sử của dân tộc. Nay tất cả đều cũ kỹ tối tăm, cửa đóng im lìm vắng lạnh. Sau phạn xá mấy dãy nhà vòm thợ giặt cũng đã biến mất từ lâu.

Anh em mình còn nhớ 2 cái nhà tôn ở giữa 2 khu doanh trại không? – dành cho thợ giặt, thợ hớt tóc và linh tinh ngày xưa đó. Bây giờ bên trong 2 căn này bọn VC xây một bể chứa nước thật to, chiếm gần hết căn nhà, cao chừng 1 mét, nơi SQ Việt cộng tắm rửa hàng ngày, vì trong doanh trại các hệ thống nước và WC đã đi vào lịch sử. Trong một phòng tắm của doanh trại (Đại đội C) tôi vẫn còn thấy 2 phuy sáng dùng chứa nước, bây giờ doanh trại cũng không có nước để chứa.

Phía sau 2 nhà này họ dựng mỗi nhà 1 dãy cầu tiêu độ 20 cái. Loại nhà cầu chúng cho là hiện đại và tiết kiệm vì dùng phân và nước tiểu để làm phân bón cho rau cỏ và cây cối! Vì thế ngay sau doanh trại đây những dãy trồng khoai lang, dây sắn. Hệ thống giao thông hào ngày xưa nay trồng toàn rau muống “cải thiện”. Nhìn mà tức anh ách chán chường!

Dưới gầm (Basement) của doanh trại, ngày xưa là phòng Văn Khang của 8 Đại đội

SVSQ, do các Khóa từ 22 đến 31 đã bỏ bao công sức và giờ tùy quyền, cũng như những giờ phút thật quý báu cuối tuần để dựng nên mỗi Đại đội một phòng Văn khang rộng độ 2 hay 3 phòng ngủ. Phòng Văn khang của 8 Đại đội cái nào cũng thật đẹp, thật gọn gàng, ấm cúng và rất văn nghệ,

để những lúc ứng chiến, cắm trại hay giờ tùy quyền SVSQ có nơi giải trí. Ở đó có bích báo, có bánh kẹo, có cà phê, có hệ thống đèn mầu chớp nháy và hệ thống nhạc thật hay, không thua gì nhạc và cà phê Tùng Dalat. Tất cả đều do SVSQ làm, tự phục vụ, và do SVSQ ban 4 đảm trách. Nay đã bị tụi VC phá tan tành và lấy hết những đồ vật trong phòng làm của riêng (khi di tản toàn bộ của cải đó SVSQ để lại y nguyên). Bây giờ chỉ còn sót lại lờ mờ vài hình ảnh do các SVSQ vẽ ngày xưa!

Trước đó VC đã đặt tại nơi đây nhiều cầu tiêu tái tạo phân bón! Tôi đã đến phòng Văn khang Đại đội A đại đội của tôi ngày xưa và tìm tôi đã đau nhói khi thấy trong đó vẫn còn dấu tích của loại nhà cầu đó, trên tường vẫn còn lờ mờ hình vẽ một SVSQ cầm kiếm ...Thật nào nề...Ôi cung kiếm bây chừ mi ở đâu!

Khu Văn Hóa vắng vẻ, nghèo nàn, đầy rác rến dơ dáy. Những bảng đồng trên ghi ý đẹp thanh cao ở khu văn hóa và ở những doanh trại khác đã được VC tháo gỡ và đem bán ký hết rồi. Trước nhà văn hóa cạnh Bộ Chỉ Huy bọn chúng để 1 cái xe tăng T54, trông thật kịch cỡm để ghét.

Hàng ngày tôi đi làm hay đi về phải đạp xe đạp quanh khu VĐT Lê Lợi, Miếu Tiên Sư, đổ dốc qua khu gia binh, leo dốc qua khu doanh trại bên Quang Trung, cổng trại Lý Thường Kiệt ra khu Chi Lăng.

Vũ Đình Trường giờ đây thật tang thương, cũng như sân cỏ Trung Đoàn, cỏ mọc tới đầu gối và lỗ chỗ những lỗ đào để trồng khoai, sắn.

Đài Tử Sĩ vẽ hình HCM chiếm hết cả bức tường cong cong trên ghi mấy dòng chữ “Không có gì”.

Tôi đã nhiều lần đứng trước Đài Tử Sĩ, nhắm mắt lại để khỏi thấy hình HCM, và cầu xin những người đã khuất phù hộ cho chúng tôi – Những người còn sống trong tủ hờn và mất mát. Phía sau ĐTS vẫn chỉ là khoai với sắn.

Hai dãy khán đài Lê Lai và Lê Lợi giờ đây trở trụ, mái tôn đã bị bọn chúng tháo gỡ đem lợp nhà riêng hay đem bán

, ngoài trừ một vài tấm cong queo đầy lỗ là còn lại. Ván lát khán đài cũng được tháo gỡ vô trật tự nên chỉ còn lại những tấm gậy mục rêu phong.

Miếu Tiên Sư hoang tàn, đầy lau sậy cỏ dại vây quanh.

Khu gia binh ngày xưa được dùng làm khu gia binh VC bây giờ. Cư xá SQ Lý Thường Kiệt ngày xưa bây giờ là chỗ trú ngụ của chúng. Đã thế chúng còn che chòi, che lán thêm ra trông thật lộn xộn để nuôi thêm heo, gà, vịt. Trước sân đánh luống trồng khoai lang, bờ rào thì trồng sắn. Khu cư xá ở bên Hồ Than Thở cũng tương tự như vậy. Cổng Lý Thường Kiệt cũng thế, những cái nón cối được thay thế cho anh em Quân Cảnh ngày xưa.

Những cây Tùng trước doanh trại, mỗi Đại đội 4 cây. Khi khóa tôi đang thụ huấn thì chỉ cao hơn đầu tôi một tí, và phải tưới nước hàng ngày, bây giờ đã cao lớn hơn nóc doanh trại, cành lá um tùm làm cho doanh trại tối tăm u buồn thêm. Hình như chúng cũng cảm thông được với trường Mẹ và không muốn cho ai nhìn thấy nước mắt Mẹ ngấn đọng lưng trông. Dáng dấp Mẹ vẫn còn đó, nét kiêu hùng vẫn y nguyên, nhưng hoang tàn và man rợ đã làm lòng Mẹ rũ buồn!

Tóm lại trường Mẹ mỗi thứ đều bị cắt xén và không được tu bổ, chỉ có cỏ dại, giậy lang và gốc mì, rau muống, là mọc thoải mái thêm thôi.

Hơn một tuần làm việc thì tên Trung tá VC phụ trách việc xây cất đã biết tôi và anh Đoàn là những SQ tốt nghiệp ở đây, (có thể những người thợ làm chung nói lại, hay thấy chúng tôi hiểu biết quá nhiều về trường). Một hôm tôi và Đoàn bàn chuyện xây cất và nói chuyện tâm phào với hắn thì hắn mới nói rằng :” Tôi biết các SQ tốt nghiệp ở trường này ra đều ghê lắm, đánh phá chúng tôi đến cùng. Sau khi chết vẫn còn đánh phá (nguyên văn).” . Không biết tên này thực lòng phục anh em mình hay hù dọa chúng tôi,. Y kể rằng trường Võ Bị bây giờ có rất nhiều ma hiện về khuấy phá các sĩ quan việt cộng về thụ huấn. Đó là anh hồn của những SVSQ đã tốt nghiệp ở đây, thường về phá phách dữ dội, làm bọn chúng

kinh sợ. Dĩ nhất là hồn ma tự xưng tên là Anh Vũ luôn đuổi bọn chúng ra khỏi phòng. Nhiều tên ra Dalat hỏi dân chúng và những người bán hàng kỳ cựu ở đây coi ông Vũ là ai?

Sau đó họ mua nhang đèn vàng bạc về phòng cúng bái, lập bàn thờ ngay ở trong phòng. Người dân Dalat đâu có lạ gì cái tên Anh Vũ, SVSQ Thủ khoa K18. Họ biết, họ hiểu và ngấm ngấm ủng hộ hành động của hương hồn anh, và những hương hồn của các cựu SVSQVB trở về làm chủ doanh trại mà Anh Vũ cùng huynh đệ đang ngày đêm canh giữ.

Nhân một buổi nghỉ trưa, tôi đã lén mở cửa một phòng ngủ đầu tiên của Đại đội C cũ, ngay chỗ tôi đang nghỉ trưa. Tôi thấy trong phòng trang bị y như ngày xưa cho 2 người ngủ, cũng giường sắt, cũng tủ, cũng bàn ghế và kệ sách của anh em chúng mình dùng ngày trước. Nhưng trên kệ sách nào cũng đều có một lư hương nhỏ trong còn vài chân nhang màu đỏ.

Trường Mẹ – Trường VBVN của chúng ta sau 15 năm đổi tên là thế đó !

Và cho đến bây giờ tôi vẫn luôn luôn ao ước được đứng nơi đây, dưới chân cầu thang doanh trại đó thêm một lần nữa. Lần thứ tư này tôi sẽ được nhìn các SVSQ con cháu của chúng ta đang ca khúc quân hành sau giờ học văn hóa để trở về doanh trại, rồi chuẩn bị đi diễn hành đến phạn xá dùng bữa cơm trưa. Cho dù lần này tôi phải chống gậy run run cố gắng để đứng nhìn, hay phải ngồi trên chiếc xe lăn do một đứa cháu ngoại hay cháu nội đẩy đưa... Và nếu lần thứ tư này tôi không được trọn niềm mơ ước, thì sau khi lìa đời, tôi sẽ tạ từ vợ con, vĩnh biệt các anh em bạn bè thân thương, rồi tôi sẽ bay vút về Dalat để thăm quê hương, nơi tôi cất tiếng khóc chào đời, thăm mồ cha mẹ, bạn bè – Những người còn kẹt dưới bóng quân thù – Tôi sẽ bay lên đỉnh Lâm Viên một lần nữa để nhìn về thành phố Dalat. Xong tôi sẽ bay về trường Mẹ để cùng các niên trưởng, niên đệ của tôi tham gia đoàn quan MA bảo vệ Mẹ và đánh phá kẻ thù để lấy lại những gì đã mất.

Thìn râu - Phan Văn Thìn – K19

KHÓA 20 : MỘT CÂU HỎI SAU BỐN THẬP NIÊN ..



Bất cứ ai, nếu chưa hề viếng thăm Đà Lạt bao giờ, chỉ được nghe Dalat qua thi ca hoặc âm nhạc thì hẳn sẽ nghĩ Dalat chắc đẹp lắm, thơ mộng lắm : có thác Cam ly, có hồ Than thở , có rừng thông vi vút, có hoa anh đào thắm sắc, có mimosa rực rỡ muôn màu v v ..

424 Cựu SVSQ Khóa 20 Nguyễn Công Trứ cũng không ở trường hợp ngoại lệ . Đà Lạt đẹp thật . Dù là đặt chân tới xứ anh đào lần đầu tiên bằng đường hàng không qua ngã phi trường Liên-Khuông hay bằng đường xe lửa răng cưa đến ga Dalat thì hình ảnh đầu tiên in đậm trong trí nhớ là những sinh viên thật lịch lãm, thân tình. Sắc phục vừa oai nghiêm vừa lộng lẫy . Họ tiếp đón thật ân cần và niềm nở .

Hàng đoàn quân xa nối đuôi nhau đưa các học sinh, sinh viên dân chính về tới cổng trường Võ Bị, lập tức được mời vào Câu Lạc Bộ ăn uống nghỉ ngơi sau một cuộc hành trình dài.

Sau ít phút nghỉ mệt cho thư dãn , các đàn anh hướng dẫn ra sân trước mặt , xếp hàng ngay ngắn thành 8 toán – mà sau này sẽ là 8 đại đội A, B, C,D, E, F, G, H.

Lại càng phấn chấn và vinh dự hơn nữa khi được cả một ban quân nhạc cử những bản nhạc hùng thật rộn ràng tiếp đón, chào mừng.

Mặt hướng về cổng chính.

Lần lượt một toán SVSQ khác , nét mặt nghiêm nghị , giầy da bóng loáng , sắc phục khác hẳn với các SVSQ tiếp đón tại phi trường hoặc nhà ga .

Từ từ , từng hàng một , lọt vào cổng chính.

Mặt trái của nét đẹp ảo tưởng ban đầu được mở ra. Mọi thân tình , mọi niềm nở mới lúc này, bây giờ đã được chôn vùi, mai táng , lấp sâu phía ngoài cổng . Giờ đây tất cả những thanh niên dân chính ấy phải đối mặt với một thực tế thật tàn nhẫn và lạnh lùng .

Đâu rồi những hình ảnh thật dễ thương hiền hậu lúc ban đầu ? Giờ đây chỉ toàn là những khuôn mặt đằng đằng sát khí. Họ lạnh lùng đến độ dường như không có tình người . Họ là những hung thần. Họ thay nhau quần thảo, quả măng, la hét những thanh niên hiền lành chân chất một cách vô lối không tiếc lời.

Một đến lữ người , không ít những thanh niên quá sức chịu đựng đã bị ngất xỉu , ói mửa, nhưng điều đó không đánh động được tình người trong họ. Họ vẫn quát tháo và la hét . Tệ hơn nữa, mấy ngày sau họ còn thêu dệt những chuyện phi lý, vu khống cho những chàng thư sinh ấy có tư cách quá tầm thường , tầm thường đến độ không thể nào tự hạ nhân cách hơn nữa :”Trong các anh , có những người quá bê bối , các anh cười tống tình , cười nham nhở với thợ giặt “.

Phải một thời gian sau , hay chính xác hơn là sau khi đã vượt qua chặng đường huấn luyện “Tám tuần sơ khởi” mới vỡ lẽ ra rằng tất cả những khuôn mặt tàn nhẫn ấy, lạnh lùng ấy chẳng qua chỉ là những kịch sĩ tài ba : các SVSQ đàn anh đã nhập vai một cách tài tình cho nhân vật cần phải đóng của mình . Đó là sứ mạng trui rèn , luyện tập cho các đàn em .

Tất cả những gian lao , nhọc nhằn , cười ra nước mắt ấy không phải chỉ có các cựu SVSQ **Khóa 20** Nguyễn Công Trứ mới phải hứng chịu , mà trái lại , tất cả các cựu SVSQ xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đều trải qua . Có chăng, suốt 31 khóa chính thức cộng thêm một vài khóa phụ , chỉ có khóa **1** và khóa **31** là có đôi chút ngoại lệ . Sở dĩ Khóa 1 được hưởng chút ngoại lệ vì, nếu đạo chích ngôn ngữ của Thi hào Nguyễn Du thì các Niên trưởng **Khóa 1** được hưởng cái diễm phúc :

“Đọc ngang nào biết trên đầu có ai”

Ngược lại, các niên đệ **Khóa 31** thì hăm hiu thay , do sự nổi trôi của vận nước nên dưới tay mình chẳng còn khóa đàn em , cho nên dù có muốn nổi cơn thịnh nộ để “giận cá chém thớt” thì cũng chẳng còn “thớt” để mà chém !

Đây là đôi nét đại cương khi nhớ lại những kỷ niệm vui buồn của các cựu SVSQ **Khóa 20**, và có lẽ, cũng là những kỷ niệm chung của tất cả các cù Võ Bị. Thế nhưng, nếu gắng hỏi thêm : vậy thì **Khóa 20** Nguyễn Công Trứ liệu có những nét riêng thật đặc thù nào không ? thì cũng xin được thưa ngay rằng : CÓ . Nét độc đáo ấy không nằm ở khuôn viên trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam , mà nó . . . di chuyển xuống Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân tại Dục Mỹ !

Số là , xưa nay tất cả các khóa , nếu được gửi đi học khóa RỪNG NÚI SINH LẦY tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ (TTHL/BĐQ/DM) thì đều được gửi đi trước khi mãn khóa . Riêng **Khóa 20**, có lẽ rút kinh nghiệm từ **Khóa 19** đàn anh , vì lý do gặp tai nạn rủi ro khiến 6 SVSQ tử nạn và 15 bị thương , hoặc một vài lý do nào khác nữa , nên đàn em 20 chỉ được gửi đi sau khi đã làm lễ mãn khóa , nghĩa là trình diện TTHL/BĐQ/DM với cấp bậc Thiếu úy thay vì hãy còn là các SVSQ.

Rắc rối và biết bao điều “khắc chẳng ra cho, nuốt chẳng vào” đều bắt đầu từ điều này. **408** SVSQ tốt nghiệp , ngoại trừ 50 anh em được tuyển lựa về Sư Đoàn Dù được chuyển thẳng về Sài Gòn để học nhảy dù , miễn học Biệt Động Quân, số còn lại được Không vận xuống Nha Trang, trực chỉ TTHL/BĐQ/DM.

Nếu chỉ đơn giản nghĩ rằng đi trước hoặc đi sau thì cũng chỉ chênh lệch nhau về thời gian có hơn sáu tuần lễ, có gì mà phải bàn ? Không đâu , nhiều vấn đề lắm , nhiều hậu quả tai hại lắm chứ chẳng phải chơi .

Ấy là , hầu hết các khóa Rừng Núi Sinh Lầy Khóc tại Dục Mỹ đều được tập trung các Sĩ Quan , Hạ Sĩ Quan từ khắp 4 vùng chiến thuật về hợp lại thành một khóa , trong đó , cấp bậc khác nhau , đơn vị khác nhau , trình độ khác nhau , tuổi tác cũng khác nhau và vị nào niên hạn cũng đã . . . kha khá ,

trong khi thể lực thì có phần hơi khiếm tốn. Sự đoàn kết keo sơn thì dĩ nhiên có phần .. rời rạc.

Trong khi đó, các Thiếu úy non lại có ưu thế là có rất nhiều điểm tương đồng . Đó là ưu điểm tuyệt vời ! Chưa ra sân mà đã nắm chắc phần chiến thắng . Họ cùng trình độ, cùng trang lứa, cùng nơi xuất thân , và nhất là họ đã có tình thân với nhau suốt 2 năm quân trường nên “nhất hô , bá ứng” . Các Huấn luyện viên tại TTHL/BĐQ/DM phải đương đầu với hơn 350 ông Thiếu úy non này thật quả là “trần ai khoai củ “: Họ bướng bỉnh , cứng đầu vào loại danh trấn giang hồ mà nói theo ngôn ngữ nhà binh là “Ba Gai” hết thuốc chữa !

Nói về kinh nghiệm chiến trường thì họ chưa có một ngày chạm súng để lặn túi làm thuốc điểm mắt , nhưng nói về kinh nghiệm thao trường thì khó ai vượt nổi . Họ có dư 12 thành công lực để cứng đầu rắn mặt . Các Huấn Luyện Viên than

Chưa hết , thêm vào đó , chính vị Chỉ Huy Trưởng của Trung Tâm Huấn Luyện này lại là “Gà cùng một mẹ “: Thiếu Tá Trần Công Liễu xuất thân **Khóa 8** Trường VBQGVN: Thêm một khó khăn nữa cho các Huấn Luyện Viên ! Không nhiều thì ít , một đại niên trưởng thấy lũ đàn em của mình tập trung về đây thì thế nào cũng có tí ti. . . thiên vị, nếu không muốn nói là còn “cứng như cứng trứng , hững như hững hoa” rõ ràng cá gặp nước , mây gặp rồng.

Các HLV khét tiếng của trường BĐQ như Thiếu úy G, C, Ch, T v.v . . . khi đụng đầu với các Thiếu úy non này đều phải chùn bước . Nhiều khi quá bực mình trước thái độ cứng đầu của các “Biệt Động Quân” trong hàng , các HLV đôi khi đã không dẫn được cơn nóng giận nên lớn tiếng hăm dọa :”Nếu các anh ba gai , chúng tôi sẽ đề nghị lên thượng cấp lột lon các anh”. Ngay lập tức, trong hàng có tiếng đáp lại : ”Dĩn hoài , lon này do Tổng Thống gấn chứ đâu phải lon mua từ ngoài chợ về tự gấn đâu mà dễ lột”. Tức muốn điên người nhưng cũng đành ngậm bồ hòn khen ngọt , bởi thực sự, nếu có đề nghị lên Chỉ Huy Trưởng thì có khác nào “Đánh bùn sang ao”bởi. . .quân ta đâu có bao giờ đánh quân bạn, nhất là quân bạn lại chính là đồng môn! Huề tiền.

Nói đến các Huấn Luyện Viên Thể Dục thì lại còn trăm cay ngàn đắng hơn nữa . Hầu hết các HLV đều tương đối lớn tuổi . Trẻ nhất cũng quá tuổi “Tam thập nhi lập” và yếu thế hơn nữa bởi ít ra thì mỗi vị cũng là một đầu tàu phải kéo thêm đầu máy phụ và đôi ba toa móc hậu, có khi dăm bảy toa đằng sau, trong khi các “Biệt Động Quân” trong hàng đều ở lứa tuổi đôi mươi , lại được rèn luyện cơ thể suốt 2 năm liên tục nên thể lực vô cùng sung mãn . Thế nên, mỗi khi có giờ thể dục thì các HLV đều được nhả ý . . . ”bỏ lại đằng sau.” Điển hình là ngày cuối cùng , trước khi mãn khóa , từ 2 giờ sáng , đoàn quân xa chở các khóa sinh BĐQ ra ngã ba Ninh Hòa thả xuống đó để phải chạy bộ về lại Dục Mỹ trên đoạn đường dài 14 cây số với súng cầm tay , đầy đủ một đơn vị đạn , khi chạy ngang núi đèo , nơi tập leo dây kinh dị và tử thần , vì quá kiệt lực, các HLV đã hô to:”Thường bước” thì tức khắc trong hàng chẳng ai bảo ai đồng loạt hô “Không thường bước , chạy tiếp” và họ cứ thế liên tục chạy. Khi về đến TTHL trời chưa mờ sáng, sân cờ vắng hoe, lính gác cổng cũng không có ! Còn các HLV thì chỉ có nước . . . chạy ngược trở lại để công về !

Sau khi trả nợ xong đoạn đường trần ai cuối cùng này, tất cả các khóa sinh BĐQ được hoàn toàn tự do , thư giãn , lo tắm rửa sạch sẽ để chiều đến làm lễ mãn khóa .

42 ngày tàn phá nhan sắc đã trả xong , Chúa Xuân đang thập thò trước ngõ . Ai nấy đều mong chờ ngày lễ mãn khóa như một ngày hội . Ráng ngủ thêm một đêm cuối cùng tại Dục Mỹ là ngày mai tất cả sẽ được chở ra phi trường Nha Trang để từ đó bay về khắp 4 vùng chiến thuật rồi mỗi người tùy theo nơi cư trú mà trở về mái ấm gia đình , chính thức hưởng những ngày phép mãn khóa của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam bên cạnh người thân .

Giờ G ngày N lễ mãn khóa rồi cũng tới . Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng đã nhiều dịp nói chuyện với khóa sinh . Đại khái cũng chỉ là nhắc nhở , khuyến khích cố gắng rèn luyện để đạt thành quả tốt đẹp . Nhưng chiều nay, trong lễ mãn khóa sau các nghi thức lễ nghi quân cách, Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng trong phần huấn từ có điều gì khang khác . Thái độ và cung

cách cũng có phần . . . đổi tông . Sau đôi điều ba chuyện về thành quả huấn luyện , những lời khen ngợi quen thuộc v.v . . . , giờ đây nếu về cương vị của Thiếu Tá Chỉ Huy Trưởng và Niên Trưởng Khóa 8 lên biểu đồ thì rõ ràng sẽ thấy đường biểu diễn chức vụ CHT đang hạ dần xuống tiệm cận tuyến nghĩa là gần như triệt tiêu trong khi cương vị của một niên trưởng đang tăng dần lên cực đại!

Gần cuối diễn từ , ngôn ngữ chuyển thành trò chuyện . Niên trưởng đặt rất nhiều câu hỏi nho nhỏ : — Các chú đã từng thụ huấn suốt 2 năm trong trường Mẹ , dĩ nhiên ngọn núi Lang-Biang cao nhất Dalat mà tất cả các chú đều phải chinh phục trước khi chấm dứt “Tám tuần Sơ Khởi” thì các chú biết cả rồi . Vậy còn những ngọn núi cao nào khác mà khá đặc biệt các chú có biết không ?

- Dạ biết .

- Một ngọn là

- Láp-Bê No

- Một ngọn là

- Láp-Bê Suýt

- Trong đêm tối , các chú đã mò lên 2 ngọn núi đó bao giờ chưa?

- Dạ rồi . Quá nhiều rồi .

- Vậy chứ , nếu từ 2 ngọn núi này các chú từ từ mò mò theo đường thông thủy xuống hướng Nam các chú sẽ gặp một cái hồ rất lớn , chung quanh có rừng cây rậm rạp , các chú có biết đó là hồ gì không ?

Đã là cùi Vỡ Bị thì ai mà chả biết hồ này . Nó không thể là hồ Xuân Hương được mặc dù là du khách hoặc cư dân Dalat ai cũng biết , bởi hồ này xung quanh chỉ có đồi trọc , đồi Cù , sân golf , vườn Bích Câu lại được viền quanh bởi đường lộ thì làm sao bảo là cây cối rậm rạp ? Chắc chắn phải là cái hồ xung quanh có rừng Ái Ân , có Mộ Cô Thảo với lời thề non hẹn biển:

Nước biếc non xanh dầu biển đổi

Ngàn năm Thảo vẫn ở bên Sương.

Cho nên tất cả đều đồng loạt hô to, không cần suy nghĩ :

- Hồ Than thở.

Giọng vị CHT chùng hẳn xuống và lại có vẻ thì thào qua máy vi âm:

- DZậy chứ các chú đã ném nước hồ này bao giờ chưa ?

Hội trường như vỡ tung . Lúc đó hoàn toàn không còn thấy dáng vẻ vị Chỉ Huy Trưởng TTHL/BĐQ Dục Mỹ nữa mà duy nhất chỉ còn một đại niên trưởng **Khóa 8** vừa đặt 1 câu hỏi thật hiểm hóc với các niên đệ đồng môn với tất cả lòng thương mến và đầy tình huynh đệ .

Mặc dù còn ngót nghét 350 khóa sinh còn hiện diện (vì một số anh em ghi danh về Sư Đoàn 5 BB, vì nhu cầu chiến trường được gọi về đơn vị sớm , bỏ dở khóa học) đều là những lũ quỷ , mà cụ Tiên Điền thừa biết tấy là:

“Tình trong như đã , mặt ngoài còn e “ nhưng vẫn không một chú nào lên tiếng trả lời trực tiếp , mà thay vào đó chỉ là những tràng cười tưởng như bất tận .

Kính xin quý vị niên trưởng , các niên đệ , nếu vị nào đã từng xông pha trực tiếp , đối diện với tình trường , dạn dày sương gió , xin mở rộng vòng tay cứu bồ , vui lòng phúc đáp giúp .

Riêng đối với **Khóa 20** Nguyễn Công Trứ , mãi cho đến nay , nếu mời Tố Như Tiên Sinh bấm đốt ngón tay tính tuổi giúp thì Cụ sẽ phán ngay, không cần dùng máy tính:”Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”

Nghĩa là câu hỏi đặt ra đã bốn thập niên rồi nhưng vẫn còn bỏ ngõ .

Anaheim ngày 29 tháng 9 năm 2003

PHẠM VĂN HỒNG - A/20

KHÓA 22 / Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

(Khóa Huỳnh Văn Thảo 1965 - 1967

Khóa Trương Quang Ân 1965 – 1969)



Từ những năm đầu của thập niên 60, chúng tôi đã bị thu hút bởi những tập tài liệu, những buổi thuyết trình và triển lãm của các nhóm SVSQ / Trường VBQGVN, những hình ảnh diễn hành oai hùng của các anh SVSQ trong các ngày đại lễ, những chiến công hiển hách của các sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt .v.v. Đặc biệt, những lời kêu gọi gia nhập vào Trường VBQGVN với mục đích, lý tưởng đánh đúng vào tâm lý và ước mơ của lớp trai trẻ, những TUẤN chàng trai nước Việt, thời bấy giờ.

Nào là: Làm trai cho đáng nên trai,

Xuống Đông Đông tỉnh, lên Đoàn Đoàn tan.

Nào là: Gia nhập vào Trường VBQGVN sẽ được thỏa chí tang bồng, đồng thời lại có cơ hội được tôi luyện thành người Sĩ Quan ưu tú với văn võ song toàn...

Đáp lại lời kêu gọi này, tháng 12/1965, 276 chàng trai trên bốn vùng chiến thuật đã tình nguyện lên đường vào quân ngũ cùng chung một khóa: KHÓA 22 Trường VBQGVN.

Giã từ nếp sống thư sinh, giã từ mái ấm gia đình, giã từ mái tóc người thương, chúng tôi nhập Trường VBQGVN với hành trang chỉ có tấm lòng hăm hở của những chàng trai mang

nhieu hoài bão quyết tâm tự nguyện tham dự vào cuộc phiêu du kỳ thú đầy hứa hẹn cả gian khổ lẫn vinh quang.

Chúng tôi đã lên đường...

Bốn phương trời chúng tôi về đây chung sức để gánh vác san hà...

Cổng Trường VBQGVN mở rộng vòng tay đón những môn sinh mới từ bốn phương. Hệ thống Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ Tiểu đoàn Tân Khóa Sinh do Khóa 21 đảm nhận đã đón tiếp, huấn luyện Khóa 22 với đủ các môn ăn chơi nhớ đời.

Qua 8 tuần sơ khởi với hàng ngàn lần hít đất, nhảy xôm, đi vẹt, lặn lê bò toài, hàng chục lần tấn công các batiment ABCDEFGH, tấn công đồi Bắc, chạy vòng Alpha, tắm đêm hồ Than Thở, chinh phục cầu thang theo ngọn lá rơi, .v.v. chúng tôi đã được lột xác hoàn toàn để trở thành các SVSQ khỏe mạnh, rắn chắc với một số kiến thức căn bản về cá nhân chiến đấu, về chiến thuật, về vũ khí tác xạ .v.v. làm hành trang đầu đời của những quân nhân sẵn sàng lao mình vào cuộc chơi lớn.

Tháng 2 năm 1965: kết thúc 8 tuần sơ khởi, Khóa 22 thực hiện chuyển chinh phục Lâm Viên truyền thống.

Buổi lễ gắn Alpha được cử hành rất trang nghiêm tại Vũ đình trường Lê Lợi dưới sự chủ tọa của Đại tá Lâm Quang Thọ chỉ huy trưởng Trường VBQGVN.

Khóa 22 chúng tôi không bao giờ quên các SVSQ Niên trưởng trong hệ thống Cán Bộ Tân Khóa Sinh và Huấn Luyện Viên các Khoa, đặc biệt là Khoa Cận chiến.

Sau đây là liệt kê một vài tư liệu đáng nhớ trong thời Tân Khóa Sinh của Khóa 22

- Đại diện Tân Khóa Sinh K.22: T.K.S Phạm Ngọc Đăng
- SVSQ Cán Bộ Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn TKS
- + Đợt 1: SVSQ Nguyễn Hữu Chinh E21

+ *Đợt 2: SVSQ Nguyễn Khắc Thuận A21*

- *Cái tang đau buồn cho hai Khóa 21 và 22 là cái chết của cố SVSQ Huỳnh Thiện Ngôn A21. Niên trưởng đã té xuống suối và tử nạn trong lúc đưa Tân Khóa Sinh K.22 từ bãi tác xạ trở về Trường.*

- *Biệt đoàn B52: là danh xưng gán cho 52 chàng trai từ miền Trung và một vài nơi khác trình diện trễ. Thay vì B52 trải thảm bom thì 52 Tân Khóa Sinh này rơi rụng dài dài trên sân cỏ Liên đoàn vì họ được Khóa 21 chiếu cố khá kỹ và khá ưu ái !!!*

- *Vua Lâm Viên của Khóa 22 là Tân Khóa Sinh Đỗ Văn Chánh D22 (cũng thuộc biệt đoàn B52).*

Xếp áo thư sinh rồi lột xác thư sinh, giờ đây chúng tôi hãnh diện chính thức trở thành Sinh Viên Sĩ Quan của Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Chúng tôi lại bắt đầu những ngày tháng tôi luyện mới trong lò luyện thép lớn nhất Đông Nam Á với mùa Văn hóa của năm thứ nhất (1965 – 1966).

Trong niên khóa này có những biến chuyển và kỷ niệm sau đây:

- *1996 Đại tá Đỗ Ngọc Nhận thay thế Đại tá Lâm Quang Thơ trong chức vụ Chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và nhận lãnh trách nhiệm thực hiện chương trình học 4 năm phỏng theo tiêu chuẩn của Trường Võ Bị Westpoint – Hoa Kỳ.*

- *Thiếu tá Nguyễn Bá Thịnh: Sĩ quan Cán Bộ Liên đoàn trưởng Liên đoàn Sinh Viên Sĩ Quan được thuyên chuyển đi nhận nhiệm vụ mới và Thiếu tá Lê Duy Chất đảo nhậm nhiệm vụ Sĩ Quan Cán Bộ Liên đoàn trưởng / LiDSVSQ.*

- *Giữa năm 1966, Ban Phát thanh Liên đoàn Sinh Viên Sĩ Quan và Toán Cơ Bản Đặc Biệt (múa sủng theo nhịp nhạc Quân hành) đã được đưa về Sài Gòn để triển lãm, phát thanh, phát hình giới thiệu về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam với chương trình thụ huấn 4 năm.*

- Phái đoàn thực hiện cuốn phim “Một trang Nhật ký quân trường” do Thiếu tá Nguyễn Thượng Thọ (tức là nhà văn Lê Huy Linh Vũ) điều khiển đã lên tại Trường Võ Bị để thu hình với tài tử chính là SVSQ Phạm Ngọc Đăng và Cô Hồng Quế – cùng với sự trợ diễn của Liên đoàn SVSQ.

- Khóa 22 đã đoạt giải nhất đồng hạng với Trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu trong kỳ diễn hành Quốc Khánh năm 1966.

- Một biến cố làm xáo trộn sinh hoạt của K.22 đó là việc phân Khóa 22 ra làm hai vào cuối năm thứ nhất. Theo quyết định của Bộ Tổng Tham mưu QLVNCH và Bộ Chỉ huy Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, căn cứ theo điểm tổng kết cuối năm và sự tự nguyện của SVSQ, Khóa 22 đã được phân ra làm hai:

+ 165 SVSQ theo chương trình hai năm để kịp đáp ứng nhu cầu chiến trường đang ngày càng sôi động.

+ 100 SVSQ theo chương trình bốn năm để thực hiện theo kế hoạch đào tạo sĩ quan cho Hải Lục Không quân / QLVNCH có khả năng chỉ huy ổn định bờ cõi trong thời chiến và một trình độ kiến thức bậc Đại học để kiến tạo quê hương trong thời bình.

- Tháng 12/1966 Khóa 21 mãn Khóa, trao quyền Tự chỉ huy cho Khóa 22.

SVSQ Cán Bộ Liên đoàn trưởng niên khóa 1966 – 1967 là SVSQ Nguyễn Như Lâm.

- Khóa 22 đón nhận và huấn luyện Tân Khóa Sinh K.23 SVSQ Cán Bộ Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn T KS K23

+ Đợt 1: SVSQ Võ Tấn Phi F22

+ Đợt 2: SVSQ Trương Văn Minh D22

- Ngày 3/9/1967: SVSQ Huỳnh Văn Thảo C22 đã anh dũng hy sinh trong lúc cùng Đại đội phòng thủ địa điểm bầu cử tại một Trường Tiểu học ở Suối Vàng. Cố SVSQ Huỳnh Văn Thảo đã được vinh thăng Thiếu úy và được gắn Anh dũng bội tinh

với ngôi sao vàng.

- Một biến cố đau lòng xảy ra là SVSQ Trần Văn Như/ SVSQ Cán Bộ Đại đội trưởng Đại đội A đã bị tử nạn trong lúc trực ứng chiến tại phạn xá SVSQ.

- Một sự kiện thay đổi lớn trong hệ thống Tự chỉ huy là:

+ Danh xưng Liên đoàn SVSQ được đổi lại là Trung đoàn SVSQ vào giữa năm 1967.

+ Trong Hệ thống Tự chỉ huy có thêm chức vụ SVSQ Cán Bộ Trung đoàn phó.

+ Cấp hiệu hệ thống Tự chỉ huy cũng được thay đổi hoàn toàn từ thời gian này (Xem hình vẽ).

- Trong niên khóa 1966 – 1967: Đội bóng tròn SVSQ đã nhiều lần đoạt chức vô địch bóng tròn Quân khu 2. Vô địch bóng tròn Liên trường Đại học với Hoàng Ngọc Hùng D.22 là thủ môn xuất sắc nhất.

- SVSQ Nguyễn Như Lâm đoạt giải vô địch chạy việt dã. SVSQ Phạm Duy Ái Việt đoạt giải vô địch 100 mét.



Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Trung Đoàn Trưởng



Cấp Hiệu SVSQ Tham mưu
Cấp Trung Đoàn



Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Trung Đoàn Phó



Cấp hiệu SVSQ Tham mưu
Cấp Tiểu Đoàn



Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Tiểu Đoàn Trưởng



Cấp hiệu SVSQ Tham mưu
và Thượng Vụ Đại Đội



Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Trung Đội Trưởng



Cấp Hiệu SVSQ Cán Bộ
Đại Đội Trưởng



- Tháng 9/1967 Khóa 2 năm lên đường học khóa 32 Rừng Núi Sinh lầy tại Dục Mỹ với những kỷ niệm sau:

+ SVSQ Nguyễn Văn An F22 là Đại diện khóa

+ SVSQ Châu Văn Hiền đậu Thủ khoa Khóa 32 Rừng Núi Sinh lầy (Hiền hiện đang ở Đà Lạt).

+ SVSQ Hoàng Ngọc Can được đặt nick name là “Can Cọp Vồ” vì Can đã bị cọp vồ mà không chết trong lúc đang nằm ngủ trên võng ở tuyến phòng thủ.

+ Trừ SVSQ Hoàng Ngọc Can, toàn thể các SVSQ khác đều tốt nghiệp Khóa RNSL (Can nằm viện quá lâu)

+ Trung tâm tàn phá sắc đẹp Dục Mỹ đã lưu niệm cho K.22 gần 20 SVSQ bị bệnh sốt rét. Toàn TD/SVSO cũng lên cơn sốt theo, các SVSQ hai khóa 22 và 23 đủ điều kiện tình nguyện hiến máu để cứu nạn. Đau buồn là SVSQ Lâm Quang Tâm đã kiệt sức vì sốt cao độ và đã qua đời trước ngày mãn khóa.

- 20/12/1967 buổi lễ mãn khóa của 163 SVSQ Khóa 22 dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu.

+ Tên Khóa là: Khóa Huỳnh Văn Thảo

+ Thủ Khoa là: SVSQ Nguyễn Văn An F22

-100 SVSQ Khóa 22 còn lại tiếp tục chương trình bốn năm

với nhiều hứa hẹn thử thách với các môn học về quân sự, văn hóa và lãnh đạo chỉ huy .v.v. Chương trình 4 năm đòi hỏi chúng tôi phải nỗ lực làm việc, học tập và thực tập thật nhiều mới có đủ điều kiện vượt qua các kỳ thi.

-Hệ thống tự chỉ huy Niên khóa 1967 – 1968:

SVSQ Cán Bộ Trung đoàn trưởng / Trung đoàn SVSQ là SVSQ Nguyễn Ngọc Ấn G22.

SVSQ Cán Bộ Tr. Đ phó là SVSQ Nguyễn Đức Phóng A22

- Tháng 11/1967: Khóa 23 diễn hành Quốc Khánh cũng đoạt giải nhất.

- Tháng 12/1967: K24 nhập trường, bắt đầu mùa TKS.

SVSQ Cán bộ TĐT/ Tiểu đoàn Tân Khóa Sinh K.24

+ Đợt 1 là: SVSQ Nguyễn Đức Thiêm A22

+ Đợt 2 là: SVSQ Trần Đắc Mai Sơn F22

- Phong trào sinh hoạt chính huấn được phát động trong toàn quân. Trung đoàn SVSQ cũng phát động nhiều đợt thi đua giữa các Đại đội ABCDEFGH về văn nghệ chính huấn, thể dục thể thao .v.v.

Đại đội G22 + 23 đoạt giải nhất Trung đoàn.

- Đội bóng tròn của Tr.Đ SVSQ tiếp tục giữ chức vô địch Vùng 2 chiến thuật với sự tăng cường của các cầu thủ K23.

- SVSQ Nguyễn Như Lâm A22 tiếp tục là vô địch chạy việt dã.

- SVSQ Nguyễn Việt Nam Long D23 đoạt giải vô địch chạy 100m

Biến cố Tết Mậu Thân (1968): Đặc công Việt cộng đã đột nhập vào Bộ chỉ huy Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhưng đã bị sự chống trả gan dạ của đơn vị yểm trợ cơ hữu nên đã không gây thiệt hại đáng kể. Trung đoàn SVSQ gồm những SVSQ K.22, K.23 không đi nghỉ phép Tết và Tân Khóa Sinh

K.24 đã tăng cường phòng thủ, đề cao cảnh giác mọi sự tấn công đột nhập của địch từ các điểm trọng yếu. Trung đoàn cũng đã đảm nhận nhiệm vụ phòng thủ các cao điểm ở thành phố Đà Lạt trong suốt một tháng sau Tết Mậu Thân.

Trung đoàn SVSQ trong biến cố Mậu Thân đã mất 3 SVSQ K.23 là: SVSQ Võ Văn Dung, Đoàn Đại Đê và Phan Tồn đã bị V.C. chôn tập thể ở Huế.

- Sau biến cố Mậu Thân, Khóa 22 được trao nhiệm vụ huấn luyện Quân Sự Học đường cho sinh viên trường Chính trị Kinh doanh (Viện Đại học Đà Lạt). Đây là dịp để K.22 thi thố khả năng lãnh đạo chỉ huy, trình độ kiến thức về quân sự lẫn văn hóa trước các người bạn sinh viên dân sự. Khóa 22 đã tạo được niềm tin phục đối với các bạn sinh viên Viện Đại học Đà Lạt.

- Tháng 5/1968 phái đoàn Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam gồm Thiếu tá Đồng Văn Chân, Đại úy Nguyễn Hoàng và ba SVSQ Lê Hoài Trí, Nguyễn Ngọc Ấn, Lê Viết Đắc đã đến trường Thiếu Sinh Quân Vũng Tàu để thuyết trình chiếu phim và giới thiệu về Trường VBQGVN cùng chương trình thụ huấn 4 năm. Về sau này, các Khóa 25, 26, 27, 28... đã có rất nhiều Thiếu Sinh Quân quyết định gia nhập vào gia đình VBQGVN.

- Năm 1968 Trung đoàn SVSQ đã hoàn thành công trình kiến tạo Hoa viên Alpha (còn gọi là Vườn Địa Đàng) ở thung lũng phía sau Hội quán SVSQ.

- Tháng 11/1968 Khóa 24 đi diễn hành Quốc Khánh cũng đoạt giải nhất.

- Tháng 12/1968 Khóa 23 đón nhận và huấn luyện K. 25.

- Năm 1968 Thiếu tướng Lâm Quang Thi đảo nhậm chức vụ Chỉ huy Trường Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

-SVSQ Cán Bộ Trung đoàn trưởng niên khóa 1968 – 1969 là SVSQ Diệp Văn Xiếu B22.

-SVSQ Cán Bộ Trung đoàn phó là SVSQ Lê Viết Đắc G22.

Thời gian này Trung đoàn SVSQ đã có đủ bốn khóa: 22, 23, 24, 25.

Trong năm 1969 ngoài việc trau dồi văn hóa cho năm thứ tư, Khóa 22 lần lượt được đưa đi trao đổi thăm viếng các trường Không quân, Hải quân Nha Trang, theo học các khóa nhảy dù ở trại Hoàng Hoa Thám, thực tập chỉ huy ở Trung tâm huấn luyện Chi Lăng và tham gia chiến dịch Phụng Hoàng bình định nông thôn trên khắp 4 vùng chiến thuật.

-Tháng 8/1969 một số SVSQ K.22 và K.23 đại diện Trung đoàn SVSQ tham dự Hội thảo ở trường Đại học chiến tranh chính trị cùng với các sinh viên các trường Đại học, SVSQ ĐH Chiến tranh chính trị và một số SV thuộc Viện Đại học ở Paris. Đề tài hội thảo: Sinh viên Thanh niên Việt trước hiện tình đất nước.

Một lần nữa, các SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã giành danh dự về cho Trường Mẹ và tạo thêm uy tín với các sinh viên dân chính.

-Tháng 9/1969: Đại diện của Khóa 22 đã tham dự thuyết trình ở viện Đại học Đà Lạt trong chương trình “Giới thiệu các Trường Đại học cho học sinh trước ngưỡng cửa Đại học.” Bài thuyết trình đã thu hút được sự chú ý của các Thanh niên.

-Ngày 11/12/1969: Kết thúc khóa học 4 năm nhiều cam go thử thách, Khóa 22 đã làm lễ mãn khóa với 96 Tân Sĩ quan. Theo qui chế 4 năm, Tân Sĩ quan Khóa 22 được mang cấp bậc Thiếu úy bậc 4, được cấp Văn bằng tương đương với Văn bằng Kỹ sư tốt nghiệp trường Cao đẳng kỹ thuật dân chính.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã đặt tên cho Khóa 22 là Khóa Thiếu tướng Trương Quang Ân.

Thủ khoa Khóa 22: SVSQ Nguyễn Đức Phóng.

Một điểm đặc biệt: Khóa 22 là Khóa đầu tiên thực hiện trọn vẹn chương trình huấn luyện Thái Cực Đạo. Ngày mãn khóa, 9 SVSQ được trao Huy hiệu đại đệ nhất đẳng là:

- SVSQ Đỗ Thanh - SVSQ Diệp Văn Xiếu

- SVSQ Nguyễn Chi Mai - SVSQ Đỗ Văn Chánh
- SVSQ Đỗ Văn Bền - SVSQ Vàng Huy Liễu
- SVSQ Quan Khổng Phánh - SVSQ Lê Viết Đắc
- SVSQ Nguyễn Trọng Diễm

Tổng số SVSQ K.22 tốt nghiệp: 259

Số đã hy sinh và qua đời: 81

Hiện còn ở Việt Nam: 57

Hiện ở Hải ngoại: 121

Cùng khởi hành từ một điểm nhưng Khóa 22 lại phân làm hai đi hai đường khác nhau. Tuy nhiên, chúng tôi cùng hướng đến một cứu cánh duy nhất: CHIẾN ĐẤU, chiến đấu để kiêu hãnh đứng trên mọi thách đố, đối đầu với một định mệnh khốc liệt, một thực tại cam go, cần nhiều kiên nhẫn, cương quyết và nghị lực để vượt qua. Những năm tháng tại trường Mẹ đã giúp chúng tôi trang bị được mọi cần thiết của một người lính chiến và chúng tôi đã đền ơn Tổ Quốc trong Danh Dự và Trách Nhiệm.

Kính xin tạ ân quý Niên trưởng Chỉ huy Trường, quý Sĩ quan Văn hóa vụ, Quân sự vụ, Khối yểm trợ, quý vị Sĩ quan Cán bộ Trung đoàn SVSQ và toàn thể nhân viên nhà trường đã trợ lực cho chúng tôi nên người hữu dụng.

Gà Map

Lê Viết Đắc G22

Ghi chú: Trong bài này chúng tôi không dùng danh xưng A và B là vì toàn khóa chúng tôi đã quyết định chỉ có một tên khóa là Khóa 22 để giữ tình đoàn kết đồng khóa. Mong các Niên trưởng và Niên đệ tôn trọng ý kiến này - Kính Cám ơn.